

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đăng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Văn Đá.
2. Ông Ngô Đình Bảo Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 629/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2018, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị N cưới nhau năm 1990 và chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Bà N tự ý bán tài sản chung mà không hỏi ý kiến ông. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên: Nguyễn Nhật Thùy N1, sinh ngày 15/02/2001; Nguyễn Văn N2, sinh ngày 10/4/1991; Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/12/1993. Hiện 02 con

Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Văn T, đều đã trưởng thành, có vợ con. Riêng Nguyễn Nhật Thùy N1 đang ở với bà Nguyễn Thị N.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L yêu cầu không công nhận ông và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn L yêu cầu bà Nguyễn Thị N nuôi con tên Nguyễn Nhật Thùy N1, sinh ngày 15/02/2001. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn L cưới nhau năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Do ông Nguyễn Văn L hay bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng có cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng có 03 con chung đúng như ông Nguyễn Văn L trình bày. Hiện 02 con Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Văn T, đều đã trưởng thành, có vợ con. Riêng Nguyễn Nhật Thùy N1 đang ở với bà Nguyễn Thị N. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Bà Nguyễn Thị N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L. Bà đồng ý tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Nhật Thùy N1 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng. Bà Nguyễn Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Nhật Thùy N1, sinh ngày 15/02/2001. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn bà Nguyễn Thị N. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn bà Nguyễn Thị N có địa chỉ tại thôn L, xã H, huyện H1, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, thì đây không phải là hôn nhân hợp pháp nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, ông Nguyễn Văn L yêu cầu không công nhận ông và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N có 03 con chung tên: Nguyễn Nhật Thùy N1, sinh ngày 15/02/2001; Nguyễn Văn N2, sinh ngày 10/4/1991 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/12/1993. Đối với các con Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Văn T đã trưởng thành nên không xét. Riêng Nguyễn Nhật Thùy N1 hiện đang ở với bà Nguyễn Thị N và theo nguyện vọng của cháu N1 là được ở với mẹ. Vì vậy, nghĩ nên giao cháu N1 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét. Ông Nguyễn Văn L có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.3] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhật Thùy N1, sinh ngày 15/02/2001 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn L có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023301 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ông Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đặng Tân